TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2018
"Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Tú Anh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Cẩm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX- ST, ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983 Nơi cư trú Tổ 12, ấp Tân L, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1994 đăng ký nhân nhẩu thường trú Tổ 12, ấp Tân L, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú Tổ 05, ấp Hưng L, xã Tân H, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.(Vắng mặt).

Con chưa thành niên: Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05/6/2011 nơi cư trú Tổ 12, ấp Tân L, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 09/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày:

Vào năm 2009 anh Ph và chị Trần Ngọc D do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ nói, lễ cưới tháng 12 năm 2009 theo phong tục ở địa phương có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2011. Nữ trang cưới gồm 01 đôi bông tai, 01 chiếc lắc, 01 sợi dây chuyền, tổng cộng là 06 chỉ vàng 24K. Hiện tại số vàng cưới vợ chồng đã bán dùng trong sinh hoạt gia đình hết nên không còn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh Phận tại tổ 12, ấp Tân L, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm và có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H sinh ngày 05/6/2011 hiện đang do anh Ph nuôi dưỡng. Trong thời gian chung sống không có tạo ra tài sản chung, không nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng.

Mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường hay cự cãi, gây gỗ với nhau về tiền bạc, kinh tế gia đình đến mức trầm trọng, chị D thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, chồng con. Anh Ph và chị D đã nhiều lần khuyên ngăn lẫn nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị D vẫn không thay đổi tính tình. Trước khi D bỏ về nhà cha mẹ ruột sống thì anh Ph và chị D có nói chuyện với nhau có sự chứng kiến của cha mẹ hai bên và hàng xóm chị D viết đơn đồng ý ly hôn và để cháu H lại cho anh Ph nuôi dưỡng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Anh Ph xác định không còn tình cảm với chị D nên yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu ly hôn chị Trần Ngọc D. Về con chung anh Ph yêu cầu được tiếp tục tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05/6/2011, anh Ph không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn chị Trần Ngọc D: Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn chị D hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Ý kiến trình bày của cháu H: Tại bản khai ngày 09/10/2017 cháu H có ý kiến mong muốn tiếp tục sống với cha.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật và ý kiến đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng

quyền nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Áp dụng Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 51, 56, 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Ph đối với chị Trần Ngọc D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chị Trần Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Ph phải nộp số tiền là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn Ph có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn chị Trần Ngọc D đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ 12, ấp Tân L, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú tổ 05, ấp Hưng L, xã Tân H, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Theo đơn xác nhận nơi cư trú ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Công an xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long thì chị Trần Ngọc D, sinh năm 1994 đăng ký thường trú tại Tổ 12, ấp Tân L, xã Tân Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án chị D đi làm ăn xa và sinh sống nơi khác không thông báo cho anh Ph, cũng như Tòa án nhân dân huyện Bình Tân biết về địa chỉ mới hiện nay nên được xem là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Anh Ph khởi kiện bị đơn theo địa chỉ đăng ký thường trú là đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa vào các ngày 08/01/2018 và ngày 22/01/2018 cho chị D đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị D hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt chị D. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Ngọc D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ph và chị Trần Ngọc D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2011 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ph xin ly hôn chị Trần Ngọc D hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẩn vợ chồng giữa anh Ph và chị D trầm trọng là đúng, anh Ph và chị D sống ly thân từ tháng 01 năm 2017, anh Ph xác định không còn tình cảm với chị D nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn với chị Trần Ngọc D.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của anh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2011. Từ khi anh Ph và chị D sống ly thân đến nay, anh Ph nuôi dưỡng cháu H cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt cho cháu H. Tại biên bản khai ngày 09 tháng 10 năm 2017 thì cháu H có ý kiến mong muốn được tiếp tục sống với cha. Cho nên để đảm bảo cho cháu H ổn định đời sống sinh hoạt, học tập cũng như điều kiện cho sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu H cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp. Chị D không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Ph không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Ph không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Anh Nguyễn Văn Ph phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph đối với chị Trần Ngọc D. Cho anh Nguyễn Văn Ph ly hôn với chị Trần Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2011 cho anh Nguyễn Văn Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chị Trần Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Ph không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Ph phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0011912 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy anh Nguyễn Văn Ph đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị

đơn chị Duyên vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Bình Tân 01;
- Chi cục THADS.H Bình Tân 01;
- UBND xã ĐKKH 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm